TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **265**/2019/HS-PT

Ngày: 18-9-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Các thẩm phán: Ông **Lê Phước Thanh**

Ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hải An**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Kính**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 236/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Phan Hồng C về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Do có kháng cáo, kháng nghị đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1062/2019/QĐXXPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019.

** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:*

Phan Hồng C (Tên gọi khác: Tuấn), sinh năm 1990, tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp T4, xã L3, huyện D, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên thị trường; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phan Hồng A và bà Tạ Ngọc Ng; bị cáo có vợ là Hồ Thị Kim Ng1, có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa:*

Người bào chữa cho bị cáo Phan Hồng C: Ông **Phạm Hàn L** - Luật sư Văn phòng Luật sư Hàn L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

** Người bị hại:* Anh **Trần Minh H**, sinh năm 1975 và chị **Nguyễn Thị Minh H1**, sinh năm 1979; trú tại: Thôn 1, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Lê Văn P, sinh năm 1985; trú tại: Thôn N1, xã N2, huyện K1, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

- Anh Dương Quang C1, sinh năm 1986; trú tại: 39 Đường B, thị trấn L2, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- Anh Đinh Văn T, sinh năm 1983; trú tại: 150 Đường N3, thị trấn Đ2, huyện K1, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1976; trú tại: Thôn T2, xã T3, huyện L1, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Hồng C là nhân viên thị trường của Công ty phân bón Đ tại khu vực Tây Nguyên. Từ năm 2014, C làm việc tại tỉnh Đắk Lắk có quen biết và đã nhiều lần thuê xe ô tô của anh Trần Minh H làm nghề kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái, các lần thuê xe C đều trả xe và thanh toán tiền thuê đầy đủ khi xong công việc. Do không có tiền tiêu xài nên từ tháng 4/2018 đến tháng 8/2018 C đã thuê của anh H 03 chiếc xe ô tô, sau đó làm giả giấy tờ và đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Ngày 19/4/2018, C thuê xe ô tô hiệu ISUZU, loại 07 chỗ ngồi, biển số 47A-219.79 cùng toàn bộ giấy tờ gốc của chiếc xe do anh H đứng tên chủ sở hữu. Sau khi thuê xe, C sử dụng làm phương tiện đi giới thiệu sản phẩm phân bón tại thị trường tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Lâm Đồng. Quá trình đi làm C có tham gia cá độ bóng đá qua mạng Internet và bị thua nhiều tiền. Để có tiền trả nợ và tiếp tục chơi cá độ, ngày 19/6/2018 C mang chiếc xe 47A-219.79 cùng toàn bộ giấy tờ đến cầm cho anh Nguyễn Hữu T1, trú tại thôn T2, xã T3, huyện L1, tỉnh Lâm Đồng lấy số tiền 140.000.000 đồng, số tiền này C dùng cá độ bóng đá, tiêu xài cá nhân và trả nợ hết. Khi cầm xe cho anh T1, C nói với anh T1 chiếc xe trên là do C mua lại nhưng chưa sang tên đổi chủ, anh T1 có yêu cầu C đưa hợp đồng mua bán xe giữa người bán là anh Trần Minh H và người mua là Phan Hồng C, có dấu đỏ của Phòng công chứng rồi đưa cho anh T1. Trong thỏa thuận thì C chỉ

cầm xe cho anh T1 trong thời hạn một tháng nhưng quá thời hạn không thấy C chuộc xe, anh T1 gọi điện thoại yêu cầu C chuộc xe nhưng C không có tiền nên đã nói với anh T1 cứ để xe đó và tính tiền lãi cho C. Vì đợi lâu không thấy C chuộc xe, nhà lại không có chỗ để nên anh T1 đã giới thiệu cho C cầm lại chiếc xe trên cho anh Dương Quang C1, trú tại 39 Đường B, thị trấn L2, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 26/8/2018, C và anh C1 gặp nhau tại nhà anh T1, hai bên thống nhất là anh C1 nhận cầm chiếc xe trên cho C với số tiền 170.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, C trả lại cho anh T1 số tiền 140.000.000 đồng và tiền lãi trong thời gian cầm xe cho anh T1, còn lại sử dụng để cá độ bóng đá qua mạng Internet và bị thua hết. Từ khi cầm chiếc xe trên cho anh C1 thì C không quay lại chuộc xe cũng không trả tiền lãi nên anh C1 đã rao bán chiếc xe để thu hồi vốn nhưng chưa bán được. Ngày 14/11/2018 Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe và giấy tờ xe ô tô trên để phục vụ công tác điều tra.

Sau khi cầm chiếc xe ô tô biển số 47A-219.79 cho anh T1, C đã đến gặp anh H và nói dối là chiếc xe ô tô 47A-219.79 C đưa cho người khác trong Công ty đi. C hỏi anh H thuê thêm một chiếc xe ô tô khác, anh H đã đưa chiếc xe ô tô biển số 47A-070.11 và Giấy tờ xe cho C. C sử dụng chiếc xe trên đi về quê khoảng 01 tuần thì bị mất giấy tờ xe nên mang xe lên trả lại cho anh H để anh H đi làm lại giấy tờ, hai bên thỏa thuận trong thời gian anh H đi làm lại giấy tờ thì C vẫn phải trả tiền thuê xe cho anh H. Sau đó, C tiếp tục hỏi thuê chiếc xe khác và anh H cho C thuê chiếc xe ô tô hiệu VIOS biển số 47A-189.67. Khi giao xe cho C thì anh H có giao giấy chứng nhận kiểm định và giấy chứng nhận bảo hiểm bản gốc nhưng lại đưa nhầm bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký cũ của chiếc xe, người đứng tên trên giấy đăng ký là Nguyễn Thị H2. Khi thuê được chiếc xe trên, C sử dụng làm phương tiện đi làm tại các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông. Sau đó, do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, C lên mạng Internet tìm người thuê làm giả giấy tờ xe 47A-189.67, mục đích nhằm cầm cố được giá cao và làm tin với người nhận cầm cố. C đặt làm giả một giấy chứng nhận đăng ký xe đúng với thông tin trên giấy đăng ký phô tô cùng với một bản hợp đồng mua bán xe có công chứng mà người mua xe là C, người bán xe là Nguyễn Thị H2. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký và bản hợp đồng giả thì C viết tên và địa chỉ của C bên phần người mua rồi ký tên vào bản hợp đồng, số tiền C phải trả cho người làm giả giấy tờ (không rõ nhân thân, lai lịch) là 2.200.000 đồng, người này sau khi nhận tiền của C thì cho C thêm một bản hợp đồng mua bán xe để trống, bản hợp đồng này C đã viết thông tin mua bán xe 47A-219.79

rồi đưa cho anh Nguyễn Hữu T1. Ngày 21/7/2018 C mang xe ô tô 47A-189.67 cùng toàn bộ giấy tờ trên đến gặp anh Lê Văn P, trú tại thôn N1, xã N2, huyện K1, tỉnh Đắk Nông nói là xe C mua nhưng chưa sang tên đổi chủ và thế chấp cho anh P lấy tổng số tiền 136.000.000 đồng, số tiền này C dùng vào cá độ bóng đá qua mạng và tiêu xài cá nhân hết. Khi cầm xe cho anh P thì C nói chỉ cầm trong thời gian một tháng, nhưng sau đó C bỏ mặc không chuộc xe cũng không trả tiền lãi cho anh P. Do cần tiền trả nợ khoản tiền vay lúc nhận cầm xe cho C nên anh P mang bộ giấy tờ của xe ô tô 47A-189.67 mà C đang thế chấp đến thế chấp cho anh Đinh Văn T, trú tại 150 Đường N3, thị trấn Đ2, huyện K1, tỉnh Đắk Nông để vay số tiền 30.000.000 đồng, số tiền này anh P vẫn chưa trả được cho anh T. Ngày 28/11/2018 Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe ô tô 47A-189.67 và giấy tờ xe để phục vụ công tác điều tra.

Sau khi cầm chiếc xe ô tô biển số 47A-189.67 cho anh P, C tiếp tục đến gặp anh H nói dối là chiếc xe trên đang để cho người cùng Công ty đi và thuê lại chiếc xe 47A-070.11 mà lúc trước C đã làm mất giấy tờ xe, anh H liền giao chiếc xe cho C, vì khi C trả lại xe ô tô để anh H làm lại giấy tờ thì Hợp đồng thuê lúc trước vẫn còn, C vẫn phải trả tiền thuê xe trong thời gian anh H đi làm lại giấy tờ. Do chưa làm xong giấy tờ xe nên anh H chỉ giao cho C chiếc xe 47A-070.11 mà không giao giấy tờ gì. C sử dụng chiếc xe này để đi làm nhưng sau đó do cần tiền tiêu xài nên ngày 21/8/2018 C tiếp tục mang chiếc xe này cầm cố cho anh P lấy số tiền 25.000.000 đồng, số tiền này C cũng tiêu xài hết. Chiếc xe này C cũng nói với anh P là chỉ cầm cố trong thời gian một tháng nhưng sau đó C cũng không đến chuộc xe và cũng không trả lãi cho anh P. Ngày 18/10/2018 Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe ô tô trên.

Tại các Bản kết luận giám định tài sản số 2470/HĐĐG ngày 25/10/2018, số 2801/HĐĐG ngày 29/11/2018, số 2836/HĐĐG ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá tỉnh Đắk Lắk kết luận: Giá trị các chiếc xe ô tô biển số 47A-070.11 là 210.000.000 đồng; ô tô biển số 47A-219.79 là 240.000.000 đồng; ô tô biển số 47A- 189.67 là 200.000.000 đồng. Tổng cộng là 650.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 22/5/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Hồng C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phan Hồng C 14 (Mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 19/10/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 29/5/2019, bị cáo Phan Hồng C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 11/6/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 23/QĐ-VC2 đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để điều tra, xét xử lại theo hướng bổ sung tội danh đối với bị cáo Phan Hồng C.

- Ngày 12/8/2019, bị cáo Phan Hồng C có Đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Hồng C; Xét thấy: Ngày 29/5/2019, bị cáo Phan Hồng C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 12/8/2019, bị cáo Phan Hồng C có Đơn xin rút kháng cáo. Do đó căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Hồng C.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, nhận thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng thời gian từ tháng 4/2018 đến tháng 8/2018, Phan Hồng C đã thuê của anh Trần Minh H 03 xe ô tô mang biển số kiểm soát số: 47A-219.79; 47A-189.67; 47A-070.11 với mục đích để sử dụng làm phương tiện đi giới thiệu sản phẩm phân bón trên thị trường thuộc các tỉnh Đắk Lắk và Lâm Đồng. Tuy nhiên, sau đó để có tiền cá độ bóng đá và tiêu xài nên Phan Hồng C nảy sinh ý định chiếm đoạt các xe ô tô đã thuê

của anh H. Để thực hiện được ý đồ này, C đã lên mạng Internet thuê làm giả giấy chứng nhận đăng ký các xe và Hợp đồng mua bán các xe đã thuê của anh H, sau đó đem cầm cố để chiếm đoạt tiền, tiêu xài. Tổng cộng Phan Hồng C đã chiếm đoạt 03 xe ô tô, trị giá 650.000.000 đồng.

Với hành vi, hậu quả về giá trị tài sản chiếm đoạt nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bố các bị cáo phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đều thừa nhận thông qua mạng Internet để thuê làm giả giấy chứng nhận xe ô tô và 01 Hợp đồng mua bán, sau đó dùng giấy tờ giả này cầm cố xe cho người khác chiếm đoạt tiền. Hành vi làm giả giấy tờ nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" được quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là bỏ lọt tội phạm.

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 23/QĐ-VC2 ngày 11/6/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để giải quyết lại vụ án.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Hồng C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 23/QĐ-VC2 ngày 11/6/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại vụ án.

3. Bị cáo Phan Hồng C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra I, TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo (qua trại);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; P.HCTP; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào